TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂKTÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2020/QĐST-HNGĐ	*ĐăkTô, ngày* 18 *tháng* 12 *năm* 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2020/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Kim D - Sinh năm 1982,

- Bị đơn: Anh Hoàng Minh T - Sinh năm 1983,

Cùng địa chỉ: Khối 5, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị Kim D và anh Hoàng Minh T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Chị Lý Thị Kim D và anh Hoàng Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Hoàng Minh Hùng sinh ngày 23/4/2005 và con Hoàng Minh Trực sinh ngày 12/8/2009 cho chị Lý Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền đi lại, chăm sóc con chung, mà không ai được quyền ngăn cản. Không được lạm dụng việc

thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: **Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng** điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, **điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th□ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:**

Chị Lý Thị Kim D tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng đ□ợc **trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003813 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐăkT**ô. Trả lại cho chị D số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum,
- VKSND huyện Đăk Tô
- Chi cục THADS huyện ĐăkTô,
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn,
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như